

Số: 13/2022/QĐST-HNGĐ

Thạch An, ngày 28 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự - Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022. Giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Triệu Quốc T- Sinh năm 1985

Địa chỉ: Tân Cương, xã C, huyện T, tỉnh C

- **Bị đơn:** Chị Trương Thị V- Sinh năm 1990

Địa chỉ: Tân Cương, xã C, huyện T, tỉnh C

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2022.

Áp dụng Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Triệu Quốc T- Sinh năm 1985

Địa chỉ: Tân Cương, xã C, huyện T, tỉnh C

Chị Trương Thị V- Sinh năm 1990

Địa chỉ: Tân Cương, xã C, huyện T, tỉnh C

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân anh Triệu Quốc T và chị Trương Thị V xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh T và chị V cùng nhất trí được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Triệu Quốc T và chị Trương Thị V có 02 con chung.

Cháu Triệu Thị Phương V. sinh ngày 28/10/2010

Cháu Triệu Quyết Th, sinh ngày 20/10/2013

Sau khi ly hôn chị Trương Thị V được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung và anh Triệu Quốc T có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cùng chị V mỗi tháng 1.000.000,đ/ mỗi đứa con tổng cộng là 2.000.000,đ/ tháng. Đóng góp theo tháng.

Sau khi ly hôn anh Triệu Quốc T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản anh T thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Triệu Quốc T và chị Trương Thị V Không có. Nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Anh Triệu Quốc T phải chịu 75.000,đ (Bảy mươi năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm cho việc ly hôn.

Chị Trương Thị V phải chịu 75.000,đ (Bảy mươi năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm cho việc ly hôn.

Ngoài ra anh Triệu Quốc T còn phải chịu án phí về việc người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000,đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Triệu Quốc T tự nguyện chịu 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm cho việc xin ly hôn và việc người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Xác nhận anh Triệu Quốc T đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số: 0000929, ngày 05/4/2022. Của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKS huyện;
- UBND xã Bình Dương, Hòa An;
- THAD sự;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nông Văn Cường